

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 06- 5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Nghi

Ông Cao Văn Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH TH, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Bùi Thị H; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 17/2021/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022, đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1- Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1989; trú tại: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2- Ông **Đinh Văn G**, sinh năm 1970; trú tại: Phường Ph, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/01/2022, Nguyễn Minh Th đi đến khu vực cầu N thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng tìm gặp và mua của đối tượng tên Đồng Đ(*không xác định được lai lịch*) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại Th cất giấu để bán lại cho con nghiện có nhu cầu. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022, Th đang ở nhà thì có một đối tượng xưng là V (*hiện không xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể*) sử dụng số thuê bao 0934.843.906 gọi đến điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen gắn sim số 0763.675.002 của Th hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng thì Th đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đường số 11 thuộc thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Th cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43X2- AAAA đến điểm hẹn. Đến lúc 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi Th vừa đến và chưa kịp bán ma túy cho V thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, số Emei 357209098599208 gắn sim số 0763.675.002;
- 01 xe mô tô, Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 43X2 - AAAA.

Tại kết luận giám định số: 10/ GD-MT, ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu 0,163 gam.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại bản án số 17/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 03(ba) năm 09(chín) tháng tù đến 04(bốn) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 13/01/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Th từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Minh Th nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022, bị cáo Th đang ở nhà thì có một đối tượng xưng là V sử dụng số thuê bao 0934.843.906 gọi đến điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen gắn sim số 0763.675.002 của Th hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng thì bị cáo Th đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đường số 11 thuộc thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Th cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43X2- AAAA đến điểm hẹn. Đến lúc 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi Th vừa đến và chưa kịp bán ma túy cho V thì bị phát hiện bắt quả tang. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Th đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh Th nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo Th bất chấp pháp luật chuẩn bị bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,163 gam cho con nghiện thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Vì vậy, cần phải xử bị cáo Th mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo Nguyễn Minh Th được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên cần áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Th 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[4] Về quan điểm luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt, phạt bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biên kiểm soát 43X2 – AAAA: Qua điều tra xác định chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Mỹ H là chị ruột của Nguyễn Minh Th mua và đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/01/2022, Nguyễn Minh Th mượn xe này để đi lại và chị H không biết Th sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý mà trả lại cho bà H là đúng quy định của pháp luật nên không xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS màu đen, số Emei 357209098599208 gắn sim số 0763.675.002 mà bị cáo Nguyễn Minh Th sử dụng liên lạc giao dịch bán ma túy. Đây là phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 0,082 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Ngoài ra trong vụ án này còn có:

Đối với đối tượng tên Đồng Đ có hành vi cung cấp nguồn ma túy cho Th và đối tượng tên V có hành vi sử dụng số thuê bao 0934.843.906 điện thoại qua số thuê bao

0763.675.002, Th sử dụng để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch nhưng đến nay chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với số thuê bao 0934.843.906 liên lạc đến số thuê bao 0763.675.002 do Nguyễn Minh Th sử dụng để mua ma túy. Qua xác minh số này do ông Đinh Văn G (Sinh năm: 1970, trú: Khu phố 6, phường Ph, TP T, tỉnh Phú Yên) đứng tên đăng ký, số CMND 221005620 do Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 01/6/2012. Qua làm việc, ông G khai nhận từ trước đến nay không đăng ký và sử dụng số thuê bao nói trên nên không có cơ sở đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù của tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” này với hình phạt 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tại bản án số 17/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải chấp hành hình phạt của 02(hai) bản án là 03(ba) năm 09(chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 13/01/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Th 10.000.000 đồng(mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone XS màu đen, số Emei 357209098599208 gắn sim số 0763.675.002 của bị cáo Nguyễn Minh Th;

+ Tịch thu tiêu hủy 0,082 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/ 4/2022).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ